

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:26/2025/HNGĐ - ST

Ngày 24 - 4 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Khiếu;
- Ông Trương Xuân Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: không.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20a/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 và thông báo mở lại phiên tòa số 02//2025/TB-TA ngày 10 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị D**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã LĐ, huyệnLY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Hoàng Văn D**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã LĐ, huyệnLY, tỉnh YB; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Liêu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 02 tháng 8 năm 2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khi mâu thuẫn xảy ra có được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng số

ly thân từ năm 2023 đến nay. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Về con chung: Chị D và anh D có hai con chung Hoàng Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012 và Hoàng Việt Cường, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2018 hiện các con chung đang ở cùng anh D tại Ngòi Tàu, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên sau khi ly hôn chị D có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai ngày 31 tháng 3 năm 2025 anh thống nhất với chị D về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị D trình bày. Anh và chị D chung sống hoà thuận thời gian đầu, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm ăn xa, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh và chị D có hai con chung con lớn Hoàng Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012, con nhỏ Hoàng Việt Cường, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2018. Hai con chung đang sinh sống cùng anh D tại thôn Ngòi Tàu, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Khi ly hôn anh D nhận nuôi hai con chung và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng trên một con chung, trên một tháng.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị D, do bị đơn anh D có hộ khẩu thường trú tại thôn Ng, xã LĐ, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D, anh Hoàng Văn D kết hôn ngày 02 tháng 8 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 8, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị D năm 2023 chị D, anh D phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị D, anh D thường xảy ra mâu thuẫn là đúng thực tế, phù hợp với xác nhận ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D, anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

[3] Về con chung: Chị D, anh D có hai con chung Hoàng Quỳnh Như, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012 và Hoàng Việt Cường, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2018, hiện hai con chung đang ở với anh D.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị D, anh D được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Cháu Như và cháu Cường đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên việc giao cả hai con chung cho một bên nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi mọi mặt của con chung. Hiện chị D, anh D có chỗ ở và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cũng như không ảnh hưởng đến tâm lý của hai con chung, căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị D, cũng như ý kiến của anh D, giao cháu Hoàng Như Q là con gái cho chị D nuôi dưỡng. Giao Hoàng Việt C là con trai cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp. Do chị D, anh D không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị D, anh Hoàng Văn D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng D một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

2- Về con chung: Giao cháu Hoàng Quỳnh Nh, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012 chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; Giao cháu Hoàng Việt C, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2018 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; chị Hoàng Thị D, anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị D, anh Hoàng Văn D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải nộp 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: AA/2023/0001980 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, chị D được trả lại 225.000,đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí đã tạm ứng. Xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hoàng Văn D phải nộp 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Liễu Đô;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã An Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh